

にほんむかしばなし

日本の昔話

TRUYỆN CỔ TÍCH NHẬT BẢN

日本の昔話 TRUYỆN CỔ TÍCH NHẬT BẢN [くらたし訳]



もく じ
目 次

浦島太郎	1
つるのおん返し	9
桃太郎	17
かさじぞう	27

MỤC LỤC

Urashima Taro (Chuyện về chàng Urashima Taro)	1
Tsuru no ongaeshi	9
Momotaro (Chuyện Momotaro)	17
Kasajizo (Những chiếc nón rơm của các vị Địa Tạng Bồ Tát)	27



う ら し ま た ろ う
浦島太郎

Urashima Taro
Chuyện về chàng Urashima Taro





むかしむかし、浦島太郎という若い漁師が、
年老いた母親と暮らしていました。
ある日、海辺を歩いていると、
子どもたちが一匹のかめをつついたり、
ひっくり返したりして遊んでいました。
浦島太郎は、
「これこれ、かわいそうだから、にがしておやり。」
と言い、かめを助け、海にはなしてやりました。

Ngày xưa, ngày xưa có một chàng đánh cá trẻ tuổi tên là
Urashima Taro cùng sống chung với mẹ già.
Một ngày nọ, chàng đang đi dạo ngoài bãi biển thì thấy
một đám trẻ con đang nghịch một con rùa bằng cách
hết chọc rồi lại lật ngược nó lên.
Urashima Taro thấy thương xót chú rùa liền bảo:
- Này các em, tội nghiệp con rùa quá. Hãy làm ơn thả nó đi.
Chàng cứu con rùa và thả nó ra biển.



しばらくたったある日のこと。
浦島太郎がつりをしていると、
かめが一匹泳いできて、言いました。
「このあいだはありがとうございました。
お礼にあなたを竜宮城へおつれします。」
浦島太郎はよろこんで、かめのせなかに乗ると、
かめは海の中を泳いで行きました。

Một thời gian trôi qua.
Một ngày nọ, Urashima Taro đang câu cá thì thấy
một con rùa bơi đến gần. Rùa bảo:
- Xin cảm ơn cậu hôm bữa đã cứu tôi. Để trả ơn,
tôi sẽ đưa cậu xuống thăm Thủy Cung*.
Urashima Taro vui mừng leo lên lưng rùa,
và thế là rùa rẽ nước đưa chàng xuống biển.

*Thủy Cung: Cung điện của Long Vương

き
気がつくと、まばゆく光る^{ひか}ごてんがみえてきました。
うらしま た ろう
浦島太郎がかめからおりと、^{うつく}美しい^{おとひめさま}乙姫様が、
たくさん^{さかな}の魚をしたがえてあらわれました。
「ようこそおいでくださいました。
どうぞすきなだけいてくださいね。」

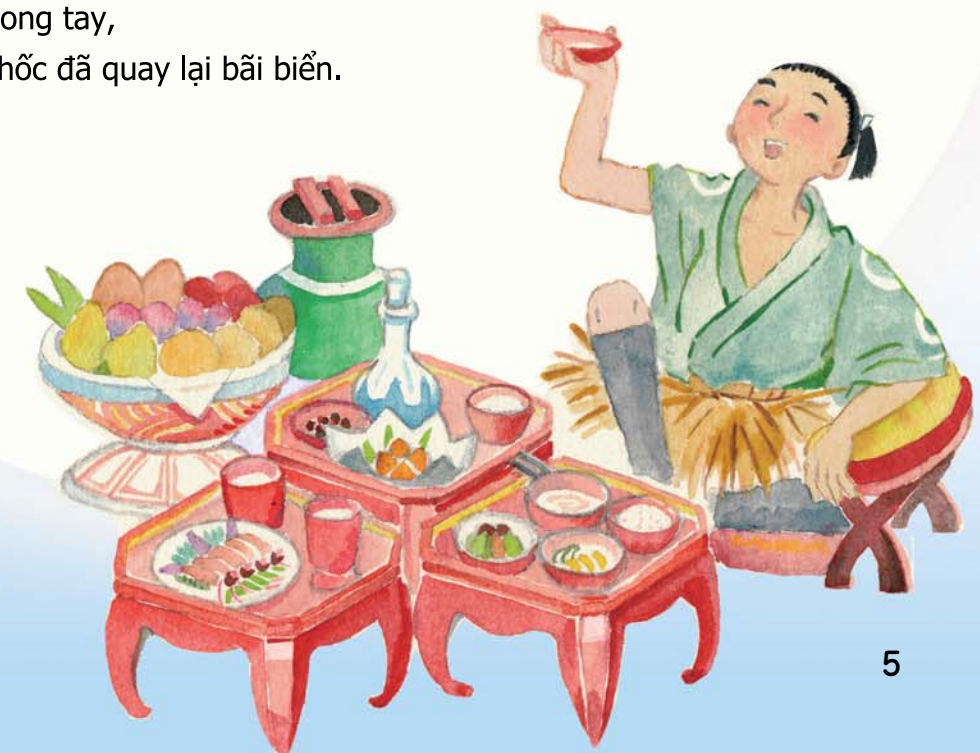
Chẳng mấy chốc, chàng đã thấy một cung điện sáng rực rỡ.
Urashima Taro xuống khỏi lưng rùa thì thấy một nàng công
chúa xinh đẹp xuất hiện cùng với rất nhiều con cá theo sau hầu.
- Chào mừng chàng đã đến. Xin chàng hãy cứ ở đây tùy thích.



りゅうくうじょう ひろ ま
竜宮城の広間では、
つぎ つぎ はこ
次から次へとごちそうが運ばれ、
さかな うつく まい
魚たちが美しい舞をみせてくれます。
まるで夢^{ゆめ}を見ているようで、
まいにち
毎日^{まいにち}うっとりくらしていましたが、^{さんねん}三年たつと、
ははおや しんばい かえ
母親^{ははおや}のことが心配^{しんばい}になり、帰^{かえ}ることにしました。
おとひめさま うつく はこ だ
乙姫様は、おみやげに美しい箱^{はこ}を出して
「これは玉手箱^{たまてばこ}です。でも、絶対^{ぜったい}にあけてはいけませんよ。」
い
と言^いいました。
うらしま た ろう たま て ばこ
浦島太郎^{うらしま た ろう}は玉手箱^{たま て ばこ}をかかえ、かめのせなかに^の乗ると、
ま うみ べ もど
いつの間にか海辺^{うみ べ}に戻^{もど}っていました。

Tại căn phòng lớn của cung điện, biết bao nhiêu món ăn ngon vật lạ
lần lượt được mang ra để mời Urashima Taro ăn,
và những con cá thì múa cho chàng xem những điệu múa tuyệt đẹp.
Mọi chuyện y như một giấc mơ. Urashima Taro hàng ngày mê đắm với cuộc sống ở cung điện
cho đến năm thứ ba, chàng chợt cảm thấy lo lắng cho mẹ và muốn quay trở về nhà.
Công chúa tặng cho chàng một chiếc hộp thật đẹp làm quà lưu niệm.
Nàng nói:

- Đây là chiếc hộp rất quý giá. Thế nhưng chàng tuyệt đối không được mở nó ra nhé.
Urashima Taro cầm chiếc hộp trong tay,
leo lên lưng rùa và trong phút chốc đã quay lại bãi biển.



うらしま たろう いそ いえ かえ
浦島太郎は急いで家に帰ろうとしましたが、
どうも村のようすが違います。自分の家もみつかりません。
そこで、人にたずねてみました。
「うらしま たろう な まえ ひと ひゃくねん まえ
浦島太郎？ そんな名前の人が百年も前におったが、
ある日海へ漁に出たまま帰らなかった、と聞いたことがある。」
うらしま たろう くち
浦島太郎は、口もきけないほどおどろきました。
りゅうぐうじょう さん ねん かん ち じょう ひゃくねん
竜宮城の三年間が、地上では百年だったのです。
うらしま たろう かな うみ べ もど
浦島太郎は悲しみながら海辺へ戻り、
すわりこんでしまいました。

Urashima Taro vội vã trở về nhà mình, thế nhưng chàng thấy mọi thứ trong làng đều đổi khác. Và chàng cũng chẳng thấy nhà mình đâu. Chàng đành hỏi thăm mọi người và được một người trả lời rằng:
- Urashima Taro hả? Tôi đã từng nghe nói rằng cách đây cả trăm năm thì cũng có một người tên như thế, nhưng một ngày nọ anh ta đi ra biển đánh cá và không thấy trở về nữa. Urashima Taro ngạc nhiên đến độ không thốt lên được một lời nào. Ba năm ở dưới Thủy Cung đã là cả trăm năm trên mặt đất. Urashima Taro buồn bã quay lại bờ biển và ngồi xuống.



そして、たま て ばこ おも だ
そして、玉手箱のことを思い出し、
おとひめ さま い わす
乙姫様に言われたことを忘れて、
すこ あ
少し開けてみました。

そのとたん…。
はこ なか しろ た のぼ
箱の中からまっ白いけむりが立ち上り、
うらしま た ろう かみ しろ
浦島太郎はみるみる髪がまっ白になり、
しわだらけでこしの曲がった、
よぼよぼのおじいさんに
なってしまったということです。

Thế rồi, chàng nhớ đến cái hộp quý giá mà công chúa đã tặng, nhưng lại quên bằng lời công chúa đã dặn nên thử hé mở cái hộp ra một chút. Và lập tức... Từ trong hộp bốc lên một làn khói trắng, Urashima Taro đột nhiên trở thành một cụ già lưng còng lom khom, tóc bạc trắng, da nhăn nheo.

Câu hỏi về truyện Urashima Taro

1. Urashima Taro làm nghề gì?

2. Tại sao con rùa lại đưa Urashima Taro xuống Thủy Cung?

3. Thủy Cung có ở đâu? Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

1) Bãi biển 2) Cánh đồng 3) Đáy biển 4) Thành phố 5) Công viên

4. Urashima Taro làm gì ở Thủy Cung mỗi ngày?

5. Khi Urashima Taro từ Thủy Cung trở về thì chuyện gì đã xảy ra?

6. Urashima Taro đã ở dưới Thủy Cung bao nhiêu năm?

năm

7. Khi Urashima Taro mở chiếc hộp quý giá thì chuyện gì đã xảy ra?



つるのおん返し

Tsuru no ongaeshi

Học trả ơn





むかし、あるところに、きこりの若者がいました。
ある日、若者が山で木を切っていたところ、
せなかに一本の矢がささったつるをみつけました。
「おお、かわいそうに。」
若者は、矢をぬいて、きずの手当てをしてやりました。
つるはうれしそうに鳴いて、飛んでいきました。

Ngày xưa ngày xưa, ở một nơi nọ có một chàng trai trẻ làm nghề đồn củi.
Một ngày nọ, chàng đang chặt cây ở trên núi thì thấy một con hạc bị một mũi tên đâm vào lưng.
- Ôi, thật là tội nghiệp quá!
Chàng rút mũi tên ra và băng bó vết thương cho con hạc.
Con hạc hót lên tỏ vẻ vui sướng và bay đi.



しばらくしたある日、若者の家に、
美しいむすめがたずねてきました。
「どうかわたしを、あなたのおよめさんにしてください。」
若者は、まずしかったのでことわりましたが、
むすめが何度もたのむので、およめさんにしました。

Một thời gian trôi qua cho đến một ngày nọ, một cô gái xinh đẹp mỹ miều ghé thăm nhà chàng trai. Cô gái nói:
- Xin chàng hãy lấy em làm vợ.
Chàng trai từ chối vì biết phận mình nghèo, nhưng cô gái cứ năn nỉ mãi nên chàng thuận lòng lấy nàng làm vợ.

ある日およめさんは、布を織りはじめました。
「わたしが織っているところを決して見ないでください。」
若者は約束を守り、部屋の外で待っていました。
しばらくすると、少しやせてつかれたおよめさんが
部屋からでてきました。
その手には、とても美しい布を持っていました。
「これを売ってお金にしてください。」

Một ngày nọ, người vợ bắt đầu dệt vải. Nàng dặn chồng rằng:
- Xin chàng tuyệt đối đừng nhìn khi em đang dệt vải.
Chàng trai giữ lời hứa và đi ra ngoài phòng.
Một lát sau, người vợ lão đạo bước ra khỏi phòng, người trông
mệt mỏi phờ phạc và có vẻ gầy đi một chút.
Trên tay nàng là một tấm vải tuyệt đẹp.
- Chàng hãy bán tấm vải này để lấy tiền nhé.



その美しい布はとても高く売れました。
そこで若者はおよめさんにもっと織るようにたのみ、
若者はどんどんお金持ちになりました。
ところがおよめさんは、織るたびにどんどんやせていきます。
ある日、およめさんは、
「これがさいごです。これ以上織ったら、私は死んでしまいます。」
と言って、織りはじめました。
若者は、その美しい布のなぞが知りたくなり、
約束をわすれてそっと部屋をのぞきました。

Tấm vải tuyệt đẹp đó bán được rất nhiều tiền.
Do đó, chàng trai xin vợ mình dệt vải nhiều hơn nữa và ngày càng trở nên
giàu có. Tuy nhiên, người vợ thì cứ gầy ốm dần đi sau mỗi lần dệt vải.
Một ngày nọ, người vợ nói :
- Đây là lần cuối cùng em dệt vải. Nếu còn dệt nữa, em sẽ chết mất.
Và nàng bắt đầu dệt.
Chàng trai bỗng trở nên muốn biết bí ẩn về những tấm vải tuyệt đẹp đó,
chàng quên băng mất lời hứa của mình và lén nhìn vào phòng.





すると、なんとそこでは、
やせて羽の少なくなった一羽のつるが、
自分の羽を使って布を織っていたのです。

およめさんは、
「見てはいけないとお願いしたのに、
とうとう見てしまいましたね。」
と悲しそうにいました。

Thế là chàng nhìn thấy một con hạc gầy còm lông xơ xác đang
rút từng chiếc lông của mình ra dệt thành vải.
- Em đã van xin chàng là không được nhìn em khi đang dệt vải,
vậy mà chàng lại nhìn.
Người vợ nói một cách đau khổ.



「わたしは、いつかあなたに助けてもらったつるです。
おん返しをしたくてやってきましたが、
すがたを見られてしまいましたので、これでお別れです。」
つるは、悲しそうに鳴きながら、飛んでいってしまいました。

- Thực ra em là con hạc mà chàng đã cứu ngày nào. Em đến đây vì
muốn trả ơn cho chàng, nhưng vì chàng đã thấy hình dạng thực của em
mất rồi nên giờ chúng ta đành chia tay nhau thôi.
Con hạc kêu lên một tiếng buồn bã và bay đi mất.



Câu hỏi về truyện Tsuru no ongaeshi

1. Chàng trai trẻ làm nghề đồn củi đã làm gì khi thấy con hạc bị thương?

2. Ai đã đến thăm nhà chàng trai? Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

1) Một bà lão 2) Một cô gái trẻ xinh đẹp 3) Một bé gái 4) Một phụ nữ

3. Sau khi cô gái đến thăm, chuyện gì đã xảy ra?

4. Tại sao người vợ lại bắt đầu việc dệt vải?

5. Tại sao người vợ lại gầy đi sau mỗi lần dệt vải?

6. Khi chàng trai biết sự thực về người vợ, chuyện gì đã xảy ra?



もも た ろう

桃太郎

Momotaro Chuyện Momotaro



むかしむかし、あるところに、おじいさんとおばあさんがいました。
おじいさんは山へしばかりに、おばあさんは川へせんたくに行きました。
おばあさんがせんたくをしていると、
大きな桃がどんぶらこ、どんぶらこ、と流れてきました。
「うまい桃なら、こっちへこい。苦い桃なら、あっちへいけ。」
桃はおばあさんの方に流れてきたので、
おばあさんは拾って持って帰りました。

Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng ông bà lão sống ở một nơi nọ.
Một ngày nọ, ông lão đi lên núi đốn củi, còn bà lão thì ra sông giặt đồ.
Trong khi bà lão đang giặt đồ, bỗng một quả đào to bập bênh bập bênh trôi đến!
- Nếu là quả đào ngon, hãy trôi đến đây! Nếu là quả đào dở, hãy đi chỗ khác
Quả đào trôi về phía bà lão nên bà nhặt nó lên và đem về nhà.



おじいさんが山からもどり、
二人で食べるために桃を切ろうとすると、
桃はぱっとわけて、中からかわいい男の子が生まれました。
二人はびっくりしましたが、
大よろこびで「桃太郎」と名付けました。

Khi ông lão đi đốn củi về, hai người định bổ quả đào ra ăn thì bỗng quả đào tách ra, và một cậu bé thật dễ thương được sinh ra từ trong quả đào. Hai vợ chồng rất đỗi ngạc nhiên, nhưng vô cùng vui sướng và đặt tên cho cậu bé là Momotaro.

桃太郎はどんどん大きくなり、
力持ちでかしこい子になりました。
そのころ、村に悪いおにが出てきて、
村の人からものをとったり、らんぼうしたり、
むすめをさらったりしていたため、人びとはたいへん困っていました。

Momotaro ngày càng lớn, và trở thành một cậu bé mạnh mẽ, thông minh.
Dạo đó, lũ quỷ xấu xa thường kéo nhau đến làng. Chúng nào là phá phách, cướp bóc đồ
đặc của mọi người trong làng, nào là bắt cóc các cô gái mang đi, làm cho dân làng vô cùng
khốn khổ.



ある日桃太郎は、おじいさんとおばあさんに、
「おかげさまで、こんなに大きくなりましたから、
おにが島へおに退治に行ってみます。
どうか日本一のきびだんごを作ってください。」
と言いました。
二人は止めましたが、桃太郎はききません。
しかたなく、たくさんきびだんごを作り、
こしに下げさせました。
そして、新しいはちまき、新しいはかまに刀をささせ、
「日本一の桃太郎」
と書いたはたを持たせて、送り出しました。

Một ngày nọ, Momotaro nói với ông lão và bà lão:

- Nhờ công lao dưỡng dục của cha mẹ, con mới lớn khôn như thế này. Vậy con xin phép cha mẹ
cho con đi đến đảo quỷ để diệt bọn quỷ. Xin cha mẹ hãy làm cho con bánh hạt kê ngon nhất Nhật
Bản.

Hai vợ chồng ông bà lão cố gắng ngăn con lại, nhưng Momotaro không nghe lời nên họ đành
làm thật nhiều bánh hạt kê và treo vào thắt lưng của chàng.

Rồi thì họ cho chàng quấn khăn hachimaki mới lên đầu, dắt kiếm vào quần mới may, cầm lá cờ
có ghi "Momotaro dũng mãnh nhất Nhật Bản" và tiễn chàng lên đường.



村はずれで、犬がやってきました。
「桃太郎さん、桃太郎さん、どこへいくのですか？」
「おにが島へおに退治へ。」
「わたしを家来にしてください。
おこしにつけた日本一のきびだんごを、一つください。」
桃太郎は犬にきびだんごをやり、家来にしました。

Đi khỏi làng một đoạn đường, chàng gặp một con chó.

- Momotaro ơi ! Momotaro ơi ! Chàng đi đâu đó?

- Tôi đi đến đảo quỷ để diệt bọn quỷ.

- Xin hãy cho tôi theo làm quân hầu. Và hãy cho tôi một chiếc bánh hạt kê ngon nhất Nhật Bản đi.

Momotaro cho con chó một chiếc bánh hạt kê và nhận chó làm quân hầu.



しばらく行くと、きじが飛んできました。
桃太郎は、同じようにきじも家来にしました。
さるもやってきて、さるも家来になりました。
桃太郎は三匹の大将になって、
おにが島へとうちゃくしました。



Đi thêm một lúc nữa thì gà lôi bay đến.

Cũng như lúc nãy, Momotaro nhận gà lôi là quân hầu.

Một lát sau thì khỉ xuất hiện và khỉ cũng trở thành quân hầu của Momotaro.

Momotaro trở thành đại tướng của ba con vật và đến đảo quỷ.



おにが島では、おにたちが酒もりのさいちゅうでした。
 桃太郎は、「われこそ日本一の桃太郎。おにどもを退治にきた！」
 と刀で切りかけました。

おにたちは、「なんだ、子どもか。」

とばかにしていましたが、

こちらは日本一のきびだんごのおかげで千人力です。

桃太郎は刀をふるい、犬はかみつ、さるはひっかき、
 きじは空からつつきます。

とうとうおにどもはみんな負けてしまいました。



Tại đảo khi, lũ quỷ đang mài mê rượu chè say sưa.

Momotaro thét lên :

- Ta chính là Momotaro, người dũng mãnh nhất Nhật Bản
 đây. Ta đến để dẹp tan bọn mi.

Và chàng vung kiếm lên. Lũ quỷ chế nhạo :

- Tưởng gì, hoá ra là một thằng nhóc con.

Chúng không ngờ rằng Momotaro trở nên mạnh gấp cả vạn
 người nhờ đã ăn bánh hạt kê ngon nhất Nhật Bản.

Momotaro thì múa kiếm đâm, chó thì cắn xé, khi thì cào
 cào, còn gà lôi thì từ trên cao mổ xuống.

Kết cục là bọn quỷ đều bị đánh thua hết.



おにの大將は、桃太郎の前に手をつき、
 涙を流して「命ばかりはお助けください。」

これからは決して悪いことはいたしません。

宝物はみんなさしあげます。」とあやまりました。

桃太郎は「悪いことをしなければ、命は助けてやる。」

といい、宝物をもって、村へ帰ってきました。

おじいさん、おばあさんも村人も、みんな大よろこびで、
 桃太郎の勇氣と力をほめたたえました。

Tướng quỷ mọp xuống trước mặt Momotaro van lạy:

- Xin hãy tha mạng cho chúng tôi. Từ giờ trở đi chúng tôi
 nhất định không bao giờ làm điều sai trái nữa.

Chúng tôi xin dâng hết kho báu cho ngài.

Momotaro đáp lại:

- Nếu không làm điều xấu nữa thì ta sẽ tha mạng.

Và chàng mang những báu vật đó về làng của mình.

Cả ông lão, cả bà lão, cả dân làng, ai nấy đều hết sức vui mừng
 và khen ngợi sự dũng cảm cũng như sức mạnh của Momotaro.



Câu hỏi về truyện Momotaro

1. Bà lão nhặt được quả đào ở đâu? Hãy khoanh tròn câu trả lời đúng.

1) Bãi biển 2) Hồ 3) Sông

2. Tại sao cậu bé lại được gọi là Momotaro?

3. Tại sao Momotaro lại quyết chí đi diệt bọn quỷ?

4. Trước khi Momotaro đi đến đảo quỷ, ông bà lão đã cho chàng những thứ gì?

5. Những con vật nào đã theo giúp Momotaro?

1

2

3

6. Momotaro làm thế nào khi tướng quỷ xin lỗi?



かたじけなく

Kasajizo

Những chiếc nón rơm của các vị Địa Tạng Bồ Tát*

* Địa Tạng Bồ Tát ở Nhật được tin là vị thần bảo vệ trẻ em.





むかし、あるところに、
とてもびんぼうなおじいさんとおばあさんが住んでいました。
おおみそかをむかえ、村の人たちはみな、
お正月の用意をしていましたが、
おじいさんたちにはそんなお金もありません。
そこで二人はかさをこしらえ、
おじいさんが町へ売りに行くことにしました。
「かさはいりませんか。」
おじいさんはいっしょうけんめい売り歩きましたが、
ちっとも売れず、夕方になりとうとう雪までふりはじめました。

Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng ông bà lão nghèo khổ sống ở một ngôi làng nhỏ.
Năm ấy, sắp đến Giao thừa, tất cả mọi người trong làng đều lo chuẩn bị đón Tết,
nhưng hai ông bà lão chẳng có tiền để làm gì cả.
Do đó, hai ông bà quyết định làm nón rơm để cho ông lão đem ra phố bán.
- Ai mua nón không?
Ông lão cố gắng hết sức đi rao bán khắp nơi,
nhưng chẳng bán được cái nón nào cả. Trời sắp
tối và cuối cùng thì tuyết bắt đầu rơi.



しかたなく家に向かうとちゅう、
道ばたに、石のおじぞうさまが
六つならんでいるのを見つけました。
「おお、こんなに雪がかかって、
おじぞうさまもさむかろう。」
おじいさんは、おじぞうさまのあたまの雪をはらい、
持っていた五つのかさをかぶせてあげました。
しかし、おじぞうさまは六つ。
かさが一つ足りません。
おじいさんは、自分がかぶっていた古い手ぬぐいを
おじぞうさまにかぶせ、家に帰りました。

Chẳng còn cách nào khác, ông lão đành đi về, và trên
đường về nhà, ông lão nhìn thấy sáu bức tượng Địa Tạng
Bồ Tát bằng đá đứng bên đường.
- Ôi trời ơi! Bị tuyết phủ đầy như thế này chắc các vị Địa
Tạng Bồ Tát cũng lạnh lắm đây!
Ông lão phúi sạch tuyết trên đầu những bức tượng
Địa Tạng Bồ Tát và đội năm chiếc nón đang cầm trên
tay cho các bức tượng.
Tuy nhiên lại có đến sáu bức tượng. Vậy là thiếu một chiếc nón.
Ông lão cởi chiếc khăn mình đang đội trên đầu ra,
trùm cho bức tượng còn lại rồi đi về nhà.



いえ
家ではおばあさんが、
おじいさんがお米を買ってくるだろうと、まっていた。
て
手ぶらで帰ってきたおじいさんが、その日のことを話すと、
おばあさんは「それはよかった。」とよろこびました。

Ở nhà thì bà lão đang ngồi đợi, hy vọng rằng chắc thế nào ông lão cũng mua gạo về.
Ông lão trở về tay không kể mọi chuyện đã xảy ra trong ngày cho bà lão nghe. Bà lão vui mừng bảo :
- Vậy thì tốt quá rồi còn gì!



その夜のこと、二人はとおくから聞こえてくる
うた
歌で目をさました。
「どっこいしょ、それどっこいしょ。」
なにかを運んでいるようです。
その歌は家の前で止まり、すごい物音がしました。
ふたり
二人がそっと外をのぞいてみると、
そこにはお米やお金がたくさん入った袋があり、
ふぶきのなかを帰っていく六つのおじぞうさまのすがたが見えました。

Tối hôm đó, hai vợ chồng nghe thấy tiếng hò vọng từ phía xa và tỉnh giấc.
- Dô hò là hò dô ta! dô hò là hò dô ta!
Hình như có ai đó đang khiêng một thứ gì đó.
Tiếng hò ngưng lại trước cửa nhà, và có tiếng động mạnh.
Hai người nhìn rón rén nhìn ra bên ngoài thì thấy ngoài cửa để nào là gạo, nào là những túi đựng đầy tiền, và sáu vị Địa Tạng Bồ Tát ra về trong bão tuyết.



Câu hỏi về truyện Kasajizo

1. Tại sao ông lão và bà lão lại làm nón rom?

2. Khi ông lão đang bán nón rom thì chuyện gì đã xảy ra?

3. Khi nhìn thấy những bức tượng Địa Tạng Bồ Tát bên đường, ông lão đã làm gì?

4. Tại sao bà lão vẫn vui mừng mặc dù ông lão trở về tay không, chẳng có gì để đón Năm mới?

5. Tại sao các vị Địa Tạng Bồ Tát lại đem gạo và tiền đến cho ông bà lão?



せい さく ねん がつ
制 作 (2013年8月)
こうえきざいだんほうじん ひょうごけんこくさいこうりゅうきょうかい
公益財団法人 兵庫県国際交流協会

〒651-0073 神戸市中央区脇浜海岸通1丁目5番1号 国際健康開発センター2F

Tel: 078-230-3261 Fax: 078-230-3280

<http://www.hyogo-ip.or.jp/mtss/bogo>

製 作 (Tháng 8 năm 2013)

Tổ chức công ích Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo

〒651-0073 Kobe-shi, Chuo-ku, Wakinohamakaigandori 1-5-1,

Kokusaikenkokaihatsu Center 2F

Tel: 078-230-3261 Fax: 078-230-3280

<http://www.hyogo-ip.or.jp/mtss/bogo>